BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN*

1. Bộ Điều khoản và Điều kiện giao dịch chứng khoán (Gọi tắt là Bộ Điều khoản) là văn bản do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng số Vikki ban hành, quy định chi tiết về việc cung cấp và áp dụng đối với tất cả các tài khoản giao dịch được mở tại VikkiBankS cùng với các dịch vụ do VikkiBankS cung cấp. Khi Khách hàng mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tại VikkiBankS, Khách hàng mặc nhiên tuân thủ các quy định chung tại Bộ Điều khoản này đối với các dịch vụ Khách hàng đăng ký sử dụng.

2. Bộ Điều khoản này là một thể thống nhất, không thể tách rời cùng với Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ (gọi tắt là "Hợp đồng"), Giấy đề nghị đăng ký tài khoản giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (gọi tắt là "Đề nghị") và các văn bản, phụ lục khác mà Khách hàng đã ký kết với VikkiBankS và có giá trị pháp lý ràng buộc Khách hàng và VikkiBankS.

3. Khách hàng hiểu, đồng ý, cam kết thực hiện đúng nội dung của Bộ Điều khoản này và các Phụ lục kèm theo (*nếu có*) của VikkiBankS, bao gồm và không giới hạn các Văn bản quy định mà VikkiBankS đã công bố công khai trên trang thông tin điện tử/các địa điểm kinh doanh của VikkiBankS về Điều khoản Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Bản công bố rủi ro, …

4. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào tại Bộ Điều khoản này, VikkiBankS sẽ thông báo bằng hình thức email hoặc tin nhắn SMS hoặc điện thoại hoặc công bố công khai trên trang thông tin điện tử/các địa điểm kinh doanh của VikkiBankS. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm VikkiBankS thông báo, Khách hàng không có bất kỳ phản hồi nào đối với việc thay đổi này, VikkiBankS xem như Khách hàng đã đồng ý và cam kết thực hiện theo nội dung mới của VikkiBankS. Ngoài ra, việc Khách hàng sử dụng các dịch vụ có liên quan đến Hợp đồng và Đề nghị sau khi VikkiBankS thông báo có sự thay đổi của Bộ Điều khoản được xem như Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các nội dung thay đổi này.

5. Bộ Điều khoản này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

6. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ, Giấy đề nghị đăng ký tài khoản giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và các văn bản, phụ lục khác đều được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trong trường hợp hòa giải không thành, các Bên có thể đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

A. MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (BỘ ĐIỀU KHOẢN VỀ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN)

Bộ Điều khoản về giao dịch chứng khoán được áp dụng đối với Tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại VikkiBankS theo Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ.

Điều 1: Giải thích thuật ngữ

1. **"VikkiBankS"** là Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng số Vikki.
2. **"Khách hàng"** (KH) là cá nhân hoặc tổ chức mở tài khoản giao dịch chứng khoán/ giao dịch ký quỹ/ giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.
3. **"Chứng khoán"** được hiểu là cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ.
4. **"Tài khoản giao dịch chứng khoán"** (TKGDCK) là tài khoản của Khách hàng mở tại VikkiBankS để giao dịch chứng khoán không sử dụng tiền vay từ VikkiBankS.
5. **"Tài khoản giao dịch ký quỹ"** (TKGDKQ) là tài khoản của Khách hàng mở tại VikkiBankS để thực hiện giao dịch ký quỹ và được hạch toán tách bạch với Tài khoản giao dịch chứng khoán.
6. **"Tài khoản giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ"** là tài khoản của Khách hàng mở tại VikkiBankS để thực hiện lưu ký và giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.
7. **"Giao dịch trực tuyến"** (GDTT) là việc Khách hàng thực hiện các yêu cầu giao dịch chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán, tài khoản giao dịch ký quỹ, tài khoản giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Khách hàng mở tại VikkiBankS thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng internet, mạng viễn thông do VikkiBankS cung cấp.
8. **"Khớp lệnh"** là kết quả lệnh mua / lệnh bán đã được xác nhận giao dịch thành công.
9. **"Hệ thống"** là hệ thống do VikkiBankS thiết lập để thực hiện các giao dịch trực tuyến bao gồm các phần mềm, tiện ích, ứng dụng được cài đặt tại địa chỉ tên miền chính của VikkiBankS là VikkiBankS.vn.
10. **"Tên đăng nhập"** là dãy ký tự do VikkiBankS cung cấp và Khách hàng dùng để sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến.
11. **"Mật khẩu"** là dãy mã hiệu do VikkiBankS cung cấp khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và Khách hàng có thể thay đổi theo nhu cầu bảo mật cá nhân của mình.
12. **"VSDC"** là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
13. **"SGDCK"** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc Sở giao dịch chứng khoán khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.
14. **"Hợp đồng"** là Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ.
15. **"Đề nghị"** là Giấy Đề nghị đăng ký tài khoản giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

Điều 2. Tài khoản giao dịch chứng khoán

Khách hàng đề nghị VikkiBankS mở TKGDCK để thực hiện giao dịch chứng khoán tại VikkiBankS. Toàn bộ số tiền, chứng khoán và các dịch vụ liên quan đến tiền, chứng khoán của Khách hàng sẽ được quản lý, hạch toán trên tài khoản được VikkiBankS mở cho Khách hàng tại Hợp đồng này.

Điều 3: Phạm vi áp dụng

1. Thông qua Hợp đồng, VikkiBankS cung cấp các sản phẩm dịch vụ liên quan đến chứng khoán cho Khách hàng bao gồm:
   a. Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán, cung cấp kết quả giao dịch chứng khoán cho KH.
   b. Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho KH theo quy định.
   c. Ứng trước tiền bán chứng khoán.
   d. Các dịch vụ liên quan đến giao dịch trực tuyến: Tra cứu thông tin đầu tư, thông tin thị trường; các công cụ cho phép KH đặt lệnh mua, bán, hủy và sửa lệnh trong giao dịch chứng khoán tại VikkiBankS; truy cập vào tài khoản chứng khoán, truy cập bảng giá trực tuyến, thống kê thị trường…
   e. Và những dịch vụ được phép khác theo quy định pháp luật.
2. Trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng này, Khách hàng đồng ý ủy quyền cho VikkiBankS nhân danh và thay mặt KH thực hiện các công việc sau mà không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào sau đó:
   a. Truy cập vào TKGDCK của KH để kiểm tra số dư tiền và/hoặc chứng khoán khi KH đặt lệnh giao dịch chứng khoán, kiểm tra thông tin tài khoản của KH khi KH điều chỉnh/bổ sung thông tin…;

b. Quản lý tiền, chứng khoán của KH trong tài khoản giao dịch chứng khoán;

c. Tự động trích tiền trong TKGDCK của KH hoặc yêu cầu Ngân hàng lưu ký trích tiền trên tài khoản tiền gửi thanh toán của KH (KH mở tài khoản tại Ngân hàng lưu ký và mở tài khoản giao dịch tại VikkiBankS) để thanh toán cho các giao dịch đã thực hiện thành công, các khoản thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh theo quy định của VikkiBankS và pháp luật.

d. Tự động phong tỏa số lượng chứng khoán ngay khi KH đặt lệnh bán và tự động trích số lượng chứng khoán của KH để thanh toán cho những lệnh bán đã khớp lệnh.

e. Nhận tiền bán chứng khoán, cổ tức, trái tức…từ VSDC và chuyển số tiền này vào TKGDCK của KH sau khi đã trừ đi các khoản thuế, phí, nghĩa vụ tài chính theo quy định.

f. Thực hiện các quyền lợi hợp pháp khác gắn liền với chứng khoán thuộc quyền sở hữu của KH trên TKGDCK khi KH yêu cầu;

g. Chủ động xử lý tài sản đảm bảo là chứng khoán, tiền và/hoặc các quyền tài sản khác trên TKGDCK của KH để thu hồi nghĩa vụ tài chính đến hạn tương ứng của KH trong trường hợp KH không hợp tác/ không thực hiện. Trong phạm vi nội dung ủy quyền này, VikkiBankS toàn quyền và chủ động lựa chọn loại chứng khoán để bán, quyết định giá bán, số lượng bán và chỉ trong phạm vi nghĩa vụ đến hạn của KH.

h. Thu tiền bán chứng khoán và ghi tăng số tiền này vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng.

Điều 4: Biểu phí dịch vụ

VikkiBankS có quyền thu và thay đổi phí/ lệ phí theo quy định. Biểu phí thay đổi sẽ được thông báo công khai tại địa điểm giao dịch và trên trang thông tin điện tử của VikkiBankS.

Điều 5: Phương thức nhận lệnh

VikkiBankS nhận lệnh của Khách hàng qua các hình thức sau:

- Nhận lệnh trực tiếp từ phiếu lệnh của Khách hàng.
- Nhận lệnh từ xa qua Internet, điện thoại, email, … theo thỏa thuận giữa Khách hàng và VikkiBankS.

Khách hàng đặt lệnh theo phương thức nào đều phải tuân thủ các điều kiện do VikkiBankS quy định đối với hình thức đặt lệnh đó.

Điều 6: Bảo mật

1. Khách hàng có trách nhiệm bảo mật, không cung cấp cho người khác các thông tin như tên đăng nhập/ mật khẩu; các lệnh mua bán; lệnh yêu cầu hỗ trợ giao dịch; và các lệnh khác.
2. Trường hợp Khách hàng phát hiện các thông tin bảo mật nêu trên không còn thuộc sự kiểm soát của mình thì phải thông báo ngay cho VikkiBankS, nếu khách hàng không thông báo mà tự xử lý dẫn đến thiệt hại, thì Khách hàng phải tự chịu trách nhiệm.
3. VikkiBankS có trách nhiệm khắc phục sự số, bảo mật và lưu giữ thông tin của Khách hàng, không được quyền tiết lộ cho bên thứ ba, trừ khi phải thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan thẩm quyền. Trong trường hợp Khách hàng quên hay mất tên đăng nhập/ mật khẩu, VikkiBankS khôi phục lại theo yêu cầu của Khách hàng.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Yêu cầu VikkiBankS thực hiện đúng các cam kết và nghĩa vụ theo Hợp đồng và/hoặc Đề nghị;
2. Sở hữu và thực hiện các quyền của người sở hữu đối với tiền, chứng khoán và các quyền, lợi ích hợp pháp khác phát sinh từ TKGDCK mà Khách hàng mở tại VikkiBankS;
3. Khách hàng phải đảm bảo đủ số dư tiền đối với lệnh mua chứng khoán và/hoặc đủ số dư chứng khoán đối với lệnh bán chứng khoán trên TKGDCK hoặc đáp ứng yêu cầu ký quỹ giao dịch theo quy định về tỷ lệ ký quỹ của VikkiBankS. Ngoài những quy định trên Khách hàng còn phải tuân thủ những quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và theo quy định của VikkiBankS;
4. Đặt lệnh mua, bán, hủy sửa theo cách thức nhận lệnh quy định tại Điều 5 mục A Bộ Điều khoản này hoặc chủ động đặt lệnh giao dịch thông qua các nền tảng, ứng dụng giao dịch trực tuyến do VikkiBankS cung cấp;
5. Thanh toán phí môi giới, các khoản phí dịch vụ khác theo Biểu phí của VikkiBankS công bố tùy từng thời điểm và các loại thuế theo quy định pháp luật bằng phương thức khấu trừ trực tiếp, tự động trừ tiền mặt từ TKGDCK của KH. Nếu đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà KH không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ thì ngoài nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên, KH còn phải trả thêm phí chậm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán, nhân với số ngày chậm thanh toán. KH cũng đồng ý, trong trường hợp đến hạn thanh toán, nếu KH chưa thanh toán hết các khoản phí cho VikkiBankS, VikkiBankS

có toàn quyền trích tiền trong TKGDCK của KH để thu hồi các khoản nợ hoặc bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong TKGDCK của KH theo mức giá mà VikkiBankS có toàn quyền quyết định để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc bán chứng khoán còn dư VikkiBankS sẽ hoàn trả cho KH, nếu số tiền thu được từ việc bán chứng khoán mà không đủ để thanh toán các khoản nợ của KH, Khách hàng phải nộp bổ sung tiền còn thiếu vào tài khoản theo quy định. KH theo đây đồng ý không khiếu nại hoặc khiếu kiện VikkiBankS về số lượngvà/hoặc giá bán tài sản để thanh toán cho khoản nợ của KH;

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và VikkiBankS đối với các thông tin cung cấp cho VikkiBankS khi mở TKGDCK và đăng ký dịch vụ. Thông báo ngay cho VikkiBankS khi có thay đổi những thông tin này hoặc khi phát hiện thấy những sai sót, nhầm lẫn trên TKGDCK hoặc tài khoản bị người khác lợi dụng. Trường hợp KH không thông báo kịp thời cho VikkiBankS, mọi thiệt hại phát sinh KH tự chịu trách nhiệm;
7. Thông báo cho VikkiBankS khi bản thân KH là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của Tổ chức phát hành và cập nhật ngay khi có thay đổi. KH chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh nếu thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ này;
8. Trường hợp pháp luật có các yêu cầu khác về xác nhận nhân thân, KH có trách nhiệm cung cấp cho VikkiBankS đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết. Nếu KH cung cấp không đầy đủ và chính xác các thông tin xác thực này dẫn đến (các) giao dịch và/hoặc việc rút, chuyển chứng khoán và/hoặc tiền trên TKGDCK của KH bị ảnh hưởng, VikkiBankS được miễn trừ tất cả trách nhiệm và thiệt hại phát sinh;
9. KH có trách nhiệm bảo mật ở cấp độ cao nhất các thông tin liên quan đến TKGDCK của KH và thông báo ngay cho VikkiBankS khi các thông tin này bị mất, thất lạc, bị lộ hoặc không sử dụng được để kịp thời xử lý. VikkiBankS không chịu trách nhiệm với việc KH làm mất hoặc tiết lộ thông tin của mình cho bên thứ ba trong mọi trường hợp;
10. Bổ sung các tài sản khác theo yêu cầu cũa VikkiBankS để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ phát sinh trên TKGDCK và trả lãi đối với số tiền còn thiếu (nếu có). KH cam kết tài sản bổ sung là sở hữu hợp pháp, không bị tranh chấp, kê biên, hạn chế chuyển nhượng hoặc dùng để đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào của KH và/hoặc bên thứ ba bất kỳ;
11. Hoàn tất nghĩa vụ phát sinh tại VikkiBankS trước khi thực hiện nghĩa vụ đối với bên thứ ba bất kỳ;
12. Đảm bảo tiền KH nộp vào TKGDCK là nguồn tiền hợp pháp và chịu trách nhiệm với nguồn tiền này;
13. Chịu trách nhiệm với tất cả các lệnh giao dịch do KH đặt thông qua các phương tiện giao dịch trực tuyến được VikkiBankS cung cấp theo quy định tại Bản công bố rủi ro của VikkiBankS;
14. Bồi thường cho VikkiBankS toàn bộ thiệt hại phát sinh do lỗi của KH;
15. Trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm nhận thông báo kết quả giao dịch, nếu Khách hàng không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với kết quả trên, VikkiBankS mặc nhiên KH chấp nhận kết quả giao dịch trên TKGDCK do VikkiBankS thực hiện theo lệnh của KH hoặc người được ủy quyền;
16. Được hưởng các khoản lãi suất không kỳ hạn trên số dư tiền trong tài khoản. Mức lãi suất do Ngân hàng nơi VikkiBankS mở tài khoản cho KH công bố theo từng thời kỳ;
17. Yêu cầu VikkiBankS thông báo kết quả giao dịch chứng khoán và thông tin về tiền, chứng khoán trong TKGDCK của KH mở tại VikkiBankS;
18. Được hưởng các khoản lợi nhuận và đầy đủ các quyền liên quan phát sinh (bao gồm: quyền nhận cổ tức, lãi trái phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền biểu quyết của cổ đông….) từ số chứng khoán trên TKGDCK của KH mở tại VikkiBankS theo quy định của pháp luật và các quy định khác được áp dụng;
19. Được quyền yêu cầu rút/ chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ số tiền, chứng khoán trên TKGDCK khi có nhu cầu hoặc khi đóng tài khoản giao dịch với điều kiện tiền và chứng khoán đó không bị ràng buộc, hạn chế bởi bất kỳ nghĩa vụ nào đối với VikkiBankS và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp KH có dư nợ tại VikkiBankS thì giá trị giao dịch rút/chuyển tiền và/hoặc chứng khoán tối đa sẽ phụ thuộc vào quy định của VikkiBankS tùy từng thời điểm cụ thể. KH tự chịu trách nhiệm về yêu cầu chuyển tiền của mình và các chi phí phát sinh (nếu có);
20. Được ủy quyền cho VikkiBankS hoặc tổ chức, cá nhân khác thực hiện giao dịch và các dịch vụ khác trong phạm vi nội dung được quy định tại Hợp đồng này;
21. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Đề nghị theo quy định của Hợp đồng, Đề nghị này;
22. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng, Đề nghị này.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của VikkiBankS

1. Được quyền trích tiền và/hoặc chứng khoán trên TKGDCK của KH để thực hiện thanh toán theo lệnh giao dịch của KH đã được khớp lệnh;

2. Hưởng phí Môi giới và các khoản phí khác phù hợp với quy định của pháp luật bằng cách trích tiền trên TKGDCK của KH để thu các khoản phí nêu trên;
3. Được phép sử dụng số dư trên TKGDCK của KH để thanh toán các nghĩa vụ nợ phát sinh từ Hợp đồng, Đề nghị và Phụ lục Hợp đồng (nếu có). Trong trường hợp số dư trên TKGDCK của KH không đủ để thanh toán cho các nghĩa vụ phát sinh nêu trên, VikkiBankS có quyền yêu cầu KH thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường các thiệt hại (nếu có);
4. Gửi yêu cầu xác nhận, phong tỏa số dư tài khoản tiền gửi, tài khoản lưu ký của KH mở tại Ngân hàng lưu ký phục vụ cho việc thanh toán các giao dịch của KH thực hiện tại VikkiBankS;
5. Được thực hiện các giao dịch hoặc nghiệp vụ liên quan trên TKGDCK của KH để đảm bảo cho những giao dịch của KH được đầy đủ, nhanh chóng và chính xác;
6. Thực hiện các ủy quyền hợp pháp theo thỏa thuận với KH;
7. Phối hợp với tổ chức lưu ký nơi Khách hàng mở tài khoản lưu ký chứng khoán để hạch toán, thanh toán các khoản giao dịch của Khách hàng trong trường hợp Khách hàng lưu ký chứng khoán tại tổ chức khác;
8. Trường hợp khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán:
   a. Đồng ý để VikkiBankS được quyền chủ động trích tiền từ TKGDCK của KH mở tại VikkiBankS hoặc yêu cầu Ngân hàng mà KH đã đăng ký tài khoản kết nối với VikkiBankS trích tiền từ tài khoản thanh toán của KH để thu lại giá trị ứng trước và phí ứng trước theo mức phí quy định hiện hành của VikkiBankS ngay khi tiền bán chứng khoán về TKGDCK của KH.
   b. Hoàn trả lại cho VikkiBankS giá trị ứng trước và phí ứng trước phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của VikkiBankS nếu kết quả khớp lệnh bán chứng khoán nói trên bị hủy thanh toán theo thông báo của Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán hoặc hủy giao dịch theo thông báo của Sở giao dịch Chứng khoán vì bất kỳ lý do gì.
9. Phong tỏa và giải tỏa TKGDCK của KH theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
10. Trường hợp KH không thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch chứng khoán đã thực hiện, VikkiBankS có quyền yêu cầu KH tự bán chứng khoán trên TKGDCK/ nộp tiền bổ sung để thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho VikkiBankS và/hoặc VikkiBankS sẽ tự động bán số lượng chứng khoán tương ứng với nghĩa vụ cần hoàn trả cho VikkiBankS để thu hồi nợ. Sau khi đã xử lý tài sản trên TKGDCK của KH mà vẫn không đủ để thu hồi nợ, VikkiBankS có quyền yêu cầu KH bổ sung các tài sản khác để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh cho đến khi nghĩa vụ đó được tất toán và được quyền tính lãi đối với số tiền còn thiếu;
11. Có quyền không thực hiện các lệnh giao dịch/ yêu cầu sử dụng dịch vụ của KH, phong tỏa tài sản/ hồ sơ có liên quan và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét và xử lý nếu phát hiện trường hợp KH vi phạm các thỏa thuận và/hoặc quy định của VikkiBankS hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật;
12. Được tự động trích tiền từ TKGDCK của KH trong các trường hợp sau:

a. VikkiBankS phát hiện đã có hạch toán nhầm vào TKGDCK của KH;
b. Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc KH phải thanh toán một số nghĩa vụ.

13. Cung cấp các dịch vụ liên quan đến chứng khoán cho KH như quy định tại Bộ Điều khoản này. Nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra dẫn đến việc tạm ngừng hoặc giảm chất lượng cung cấp dich vụ, VikkiBankS phải kịp thời thông báo cho KH;
14. Đảm bảo cung cấp thuận tiện, đầy đủ an toàn dịch vụ giao dịch trực tuyến cho KH;
15. Thực hiện các lệnh giao dịch của Khách hàng phù hợp với quy định của Pháp luật;
16. Lưu giữ, bảo quản tiền và chứng khoán của từng KH, cung cấp thông tin về số dư, số phát sinh tiền và chứng khoán theo yêu cầu của KH, thanh toán bù trừ và giao dịch chứng khoán theo quy định của Pháp luật;
17. Quản lý và tách biệt tiền, chứng khoán trong TKGDCK của KH với VikkiBankS và KH khác;
18. Bảo mật thông tin liên quan đến TKGDCK của KH, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của Pháp luật;
19. Thông báo kết quả giao dịch, số dư tài khoản của KH theo yêu cầu của Khách hàng bằng một trong các phương thức mà KH đã đăng ký với VikkiBankS;
20. Chịu trách nhiệm bồi thường đối với những thiệt hại của KH trong trường hợp VikkiBankS thiệt hại phát sinh trực tiếp từ lỗi của VikkiBankS. VikkiBankS không phải chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh không do lỗi của VikkiBankS hoặc thuộc các trường hợp được miễn trừ trách nhiệm theo quy định của pháp luật và/hoặc Bộ Điều khoản này, bao gồm nhưng không giới hạn:

a. Thông tin KH cung cấp cho VikkiBankS chậm trễ, không đầy đủ hay không chính xác, bao gồm nhưng không giới hạn ở các lệnh mua, bán, tên tổ chức niêm yết, mã chứng khoán, số lượng, giá, và các thông tin khác có liên quan đến giao dịch của KH;
b. Khách hàng để lộ, mất hoặc bị chiếm đoạt tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập và các phương thức xác thực hoặc các thông tin bảo mật khác do lỗi của Khách hàng hoặc của người được Khách hàng cho phép sử dụng;
c. Việc cung cấp bị gián đoạn, chậm trễ hoặc không thể thực hiện do sự cố kỹ thuật, bảo trì, nâng cấp hệ thống hoặc sự cố của hệ thống viễn thông, hệ thống truyền tin, hạ tầng công nghệ thông tin của bên thứ ba mà VikkiBankS không thể kiểm soát và đã áp dụng các biện pháp hợp lý để khắc phục;
d. Sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật;
e. Lỗi của bên thứ ba bất kỳ bao gồm cả những đối tác của VikkiBankS trong việc cung cấp dịch vụ;
f. Các trường hợp miễn trừ trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và/hoặc Bộ Điều khoản và Điều kiện này;

21. Thay đổi, ngừng hoặc chấm dứt cung cấp Dịch vụ vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý của KH sau khi đã thông báo cho KH bằng một trong các phương thức quy định tại Bộ Điều khoản này;
22. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng, Đề nghị này

Điều 9: Cam kết của hai Bên

1. Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã nghiên cứu kỹ các quy định về giao dịch chứng khoán và việc đầu tư vào chứng khoán, giá chứng khoán luôn biến động dẫn đến rủi ro cao và trong một số trường hợp khoản đầu tư có thể trở nên hoàn toàn vô giá trị;
2. KH đồng ý rằng, mọi thông tin được gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, số điện thoại mà KH đã đăng ký với VikkiBankS mặc nhiên hiểu là được gửi đến và/hoặc gửi từ KH;
3. Khi nhận kết quả khớp lệnh, KH thừa nhận và chấp nhận rằng đây là kết quả khớp lệnh trực tiếp từ Sở giao dịch chứng khoán. Trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ thời điểm KH nhận được tin nhắn nếu KH không có ý kiến hoặc VikkiBankS không có thông báo đính chính kết quả giao dịch, kết quả đó được hai bên mặc nhiên thừa nhận là kết quả cuối cùng;
4. KH đồng ý rằng, trường hợp không thực hiện các biện pháp theo yêu cầu của VikkiBankS để hoàn thành nghĩa vụ đến hạn, VikkiBankS có quyền xử lý, định đoạt tài sản trên TKGDCK của KH theo quy định của pháp luật và/hoặc thỏa thuận giữa các bên để khấu trừ hoặc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của KH; đồng thời, KH cam kết không khiếu kiện, khiếu nại hoặc có bất kỳ yêu cầu nào đối với việc VikkiBankS thực hiện quyền này;
5. VikkiBankS đã cung cấp và hướng dẫn đầy đủ về những quy định về giao dịch chứng khoán, và hướng dẫn về cách thức thực hiện giao dịch theo quy định của Pháp luật và của VikkiBankS cho KH;
6. KH thường xuyên kiểm tra số dư tiền, chứng khoán và sao kê giao dịch trên TKGDCK. Thông báo kịp thời cho VikkiBankS những sai sót, nhầm lẫn phát sinh trong quá trình giao dịch trên TKGDCK của mình và phải hợp tác cùng VikkiBankS để khắc phục sai sót nhầm lẫn trên;
7. Tự thanh toán đối với các nghĩa vụ tài chính khác ngoài các khoản đã được VikkiBankS thu tự động;
8. Khách hàng tự nguyện tham gia đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến và ý thức được rằng luôn tiềm ẩn rủi ro về kỹ thuật như đường truyền bị gián đoạn, hoạt động kết nối bị trì hoãn do sự tấn công của virus, từ phía nhà cung cấp dịch vụ internet hay dịch vụ viễn thông, sự cố từ phần mềm giao dịch cũng như các thiết bị hỗ trợ bằng điện thoại hoặc giao dịch trực tuyến. Khách hàng đồng ý chịu mọi rủi ro phát sinh (nếu có). VikkiBankS không có nghĩa vụ đối với các vấn đề bồi thường phát sinh từ những sự cố nêu trên;
9. Mọi giao dịch và kết quả giao dịch trên TKGDCK của KH (bao gồm cả các giao dịch do người được ủy quyền thực hiện) đều được xem là do chính KH thực hiện. KH cam kết tự chịu trách nhiệm đối với các giao dịch này, trừ trường hợp xác định rõ ràng là lỗi từ phía hệ thống VikkiBankS.

Điều 10. Thông báo

1. Tất cả các thông báo của VikkiBankS gửi cho KH để thực hiện Hợp đồng, Đề nghị này có thể được thực hiện bằng một hoặc nhiều phương thức sau: văn bản qua bưu điện, đăng tải trên trang thông tin điện tử/các phương tiện giao dịch trực tuyến của VikkiBankS, cuộc gọi có ghi âm, email, tin nhắn SMS hoặc các phương thức khác được VikkiBankS áp dụng tại từng thời kỳ.
2. KH xác nhận và đồng ý rằng VikkiBankS không chịu trách nhiệm trong trường hợp KH không nhận được thông báo do nguyên nhân khách quan (lỗi đường truyền, sự cố kỹ thuật, thiên tai, trục trặc ngoài khả năng kiểm soát của VikkiBankS, ...) hoặc do lỗi chủ quan của KH (khai báo sai thông tin liên lạc, thay đổi thông tin nhưng không cập nhật kịp thời, email/điện thoại không hoạt động hoặc không kiểm tra thường xuyên, ….). KH tự chịu mọi rủi ro và hệ quả liên quan.

3. Thông báo được xem là KH đã nhận được khi:
   - Gửi bưu điện: là thời điểm có dấu xác nhận nhận gửi của bưu điện nơi phát.
   - Fax: tại thời điểm máy báo gửi fax thành công.
   - Điện thoại/SMS: tại thời điểm cuộc gọi được kết nối hoặc tin nhắn báo gửi thành công.
   - Email: tại thời điểm hệ thống báo gửi email thành công.
   - Đăng tải trên trang thông tin/các phương tiện giao dịch trực tuyến của VikkiBankS: tại thời điểm VikkiBankS đăng tải thành công.
4. Các thông tin, điều chỉnh, thay đổi được VikkiBankS thông báo hoặc công bố theo đúng quy định tại Điều này có giá trị pháp lý đầy đủ và là một phần không tách rời của Hợp đồng, Đề nghị.
5. Mọi thay đổi về địa chỉ hoặc thông tin liên lạc của KH chỉ có hiệu lực khi KH thông báo bằng văn bản cho VikkiBankS và được VikkiBankS xác nhận.

Điều 11: Hiệu lực và chấm dứt Hợp đồng, Đề nghị

1. Hợp đồng, Đề nghị có hiệu lực kể từ ngày các Bên ký và đóng dấu trên Hợp đồng, Đề nghị (đối với tổ chức);
2. Hợp đồng, Đề nghị có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:
   a. Một bên gửi văn bản đề nghị chấm dứt Hợp đồng, Đề nghị cho Bên còn lại để yêu cầu;
   b. Hai Bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng;
   c. KH vi phạm nghĩa vụ trong Hợp đồng, Đề nghị và không khắc phục trong thời hạn VikkiBankS yêu cầu bằng văn bản;
   d. KH thực hiện các hành vi bị cấm theo pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
   e. KH vi phạm nghiêm trọng nội quy về trật tự, an toàn tại Sàn giao dịch của VikkiBankS và không khắc phục khi VikkiBankS đã có văn bản nhắc nhở;
   f. Tình hình tài chính hoặc khả năng thanh toán của KH theo đánh giá của VikkiBankS có nguy cơ ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Đề nghị;
   g. VikkiBankS xác định KH thuộc đối tượng không được mở hoặc sử dụng TKGDKQ;
   h. VikkiBankS ngừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ theo chính sách hoặc yêu cầu pháp luật;
   i. KH là tổ chức phá sản, giải thể, sáp nhập, chia tách, hợp nhất theo pháp luật. KH là cá nhân chết, mất năng lực hành vi dân sự, bị Tòa án tuyên bố đã chết hoặc mất tích;
   j. VikkiBankS rút nghiệp vụ Môi giới;
   k. VikkiBankS giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép.
   l. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
   m. Trong mọi trường hợp, dù Hợp đồng, Đề nghị chấm dứt vì bất cứ lý do nào, các Bên hoặc chủ thể kế thừa hợp pháp quyền và nghĩa vụ của các Bên phải có trách nhiệm hoàn tất toàn bộ nghĩa vụ còn tồn đọng theo Hợp đồng, Đề nghị này và theo quy định pháp luật.
3. Trường hợp VikkiBankS rút nghiệp vụ Môi giới, giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép, Hợp đồng sẽ chấm dứt, các tài khoản sẽ được đóng hoặc chuyển giao cho Công ty chứng khoán khác theo thỏa thuận với Khách hàng;
4. Trong trường hợp Khách hàng mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại tổ chức lưu ký khác, khi mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại VikkiBankS thì chỉ áp dụng những điều khoản quy định về giao dịch chứng khoán.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng, Đề nghị có giá trị ràng buộc pháp lý đối với các Bên. Các Phụ lục, chứng từ và tài liệu kèm theo (nếu có) là một phần không tách rời và có hiệu lực như Hợp đồng.
2. Các nội dung khác không được quy định tại Hợp đồng, Đề nghị này được áp dụng theo quy định của VikkiBankS và pháp luật có liên quan.
3. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng, Đề nghị trước hết được các Bên giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần thiện chí và hợp tác. Trường hợp không đạt được thỏa thuận, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
4. Hợp đồng, Đề nghị được thành lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản. Các Bên xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ nội dung Hợp đồng khi ký kết.

B. MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN (BỘ ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH KÝ QUỸ)

Bộ Điều khoản về giao dịch ký quỹ được áp dụng đối với các tài khoản giao dịch ký quỹ mở tại VikkiBankS theo Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ.

Điều 1: Giải thích từ ngữ

1. **"Giao dịch ký quỹ"** (GDKQ) là giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của VikkiBankS, trong đó chứng khoán có được từ giao dịch này và các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ khác của KH được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay.
2. **"Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ"** là chứng khoán do VikkiBankS lựa chọn, công bố tại từng thời kỳ trên cơ sở loại trừ chứng khoán không đủ điều kiện cho vay GDKQ theo công bố của Sở giao dịch chứng khoán, được đăng tải trên trang website chính thức của VikkiBankS.
3. **"Hợp đồng giao dịch ký quỹ"** là hợp đồng được ký kết giữa KH và VikkiBankS với những thoả thuận, quy định những điều kiện và điều khoản trong việc thực hiện Giao dịch Ký quỹ và sử dụng Dịch vụ Giao dịch ký quỹ của VikkiBankS.
4. **"Dư nợ ký quỹ"** là toàn bộ nghĩa vụ tài chính KH phải thanh toán cho VikkiBankS bao gồm các khoản tiền lãi (trong hạn và quá hạn), tiền vay gốc và tiền phí dịch vụ khác liên quan đến Giao dịch Ký quỹ và được thể hiện trên Tài khoản Giao dịch ký quỹ của khách hàng.
5. **"Giá trị chứng khoán"** được xác định theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất của chứng khoán đó nhưng không vượt quá giá đóng cửa tại ngày gần nhất của chứng khoán đó và không vượt quá giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán theo quy định của VikkiBankS.
6. **"Tổng tài sản trên Tài khoản giao dịch ký quỹ"** bao gồm tiền mặt, tiền bán chứng khoán đang chờ về, giá trị chứng khoán hiện có và chứng khoán mua chờ về trên tài khoản của KH theo định giá của VikkiBankS. Chứng khoán phát sinh từ các sự kiện quyền và chưa được giao dịch có thể được VikkiBankS xem xét đưa vào tính tổng tài sản tùy theo chính sách từng thời kỳ.
7. **"Tài sản thực có"** trên Tài khoản GDKQ của KH bằng tổng giá trị tài sản trên tài khoản GDKQ của KH trừ đi dư nợ ký quỹ.
8. **"Tỷ lệ ký quỹ"** là tỷ lệ giữa giá trị Tài sản thực có so với Tổng tài sản trên tài khoản GDKQ của KH.
9. **"Tỷ lệ ký quỹ ban đầu"** là tỷ lệ giá trị tài sản thực có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh GDKQ tính theo giá thị trường của chứng khoán tại thời điểm giao dịch.
10. **"Tỷ lệ ký quỹ duy trì"** là tỷ lệ tối thiểu giữa Tài sản thực có so với giá trị Tổng tài sản trên TK GDKQ của KH do VikkiBankS quy định. Khi Tỷ lệ ký quỹ của KH nhỏ hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì, VikkiBankS sẽ thực hiện lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung theo quy định tại Hợp đồng này.
11. **"Tỷ lệ ký quỹ xử lý"** là ngưỡng mà khi Tỷ lệ ký quỹ thực tế giảm dưới mức này, kể cả trường hợp chứng khoán bị loại khỏi Danh mục GDKQ hoặc hạn mức cho vay bị điều chỉnh, VikkiBankS có quyền bán giải chấp một phần hoặc toàn bộ chứng khoán để đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức duy trì hoặc thu hồi nợ.
12. **"Tỷ lệ cho vay"** là tỷ lệ phần trăm tối đa mà VikkiBankS cho KH vay đối với từng mã chứng khoán trong Danh mục GDKQ.
13. **"Giá trị ký quỹ yêu cầu"** bằng giá trị chứng khoán trên TKGDKQ nhân với Tỷ lệ ký quỹ ban đầu.
14. **"Giá trị dư ký quỹ"** là hiệu số giữa Tài sản thực có trên tài khoản GDKQ và Giá trị ký quỹ yêu cầu.
15. **"Sức mua"** là giá trị tối đa mà KH có thể đặt mua chứng khoán trên tài khoản GDKQ, được tính theo tỷ lệ giữa giá trị dư ký quỹ với tỷ lệ ký quỹ ban đầu.
16. **"Hạn mức cho vay"** là giá trị tối đa mà VikkiBankS cho Khách hàng vay theo quy định pháp luật và phù hợp với nguồn lực của VikkiBankS để thực hiện giao dịch ký quỹ.
17. **"Khoản vay"** là khoản tiền VikkiBankS giải ngân cho Khách hàng để KH thực hiện giao dịch ký quỹ và có thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày giải ngân.
18. **"Phí Dịch vụ"** bao gồm phí gia hạn Khoản vay, phí môi giới, phí lưu ký và bất kỳ khoản phí nào khác liên quan đến việc sử dụng dịch vụ GDKQ của KH theo quy định của VikkiBankS.
19. **"Lãi vay"** là khoản lãi được tính trên dư nợ thực tế vào cuối mỗi ngày và theo mức lãi suất do VikkiBankS công bố từng thời kỳ.
20. **"Nghĩa vụ Thanh toán"** là toàn bộ số tiền KH nợ, có nghĩa vụ phải thanh toán, hoàn trả cho VikkiBankS trên Tài khoản GDKQ, bao gồm nhưng không giới hạn Dư nợ ký quỹ, Phí Dịch vụ, chi phí xử lý Tài sản

bảo đảm, các khoản chi phí khác liên quan, và bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào khác của KH phát sinh theo quy định tại Hợp đồng này.

21. **"Tài sản bảo đảm"** (TSĐB) là toàn bộ tài sản của KH bao gồm tiền mặt, chứng khoán hiện có hoặc sẽ có phát sinh từ Tài khoản GDKQ của KH tại VikkiBankS hoặc trong bất kỳ tài khoản, tài sản nào của KH để bảo đảm cho nghĩa vụ của KH. KH đồng ý dùng toàn bộ Tài sản bảo đảm nêu trên để bảo đảm thực hiện Nghĩa vụ Thanh toán đối với VikkiBankS theo Hợp đồng này và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ các giao dịch giữa KH với VikkiBankS.
22. **"Ngày giao dịch"** là bất kỳ ngày nào, trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày Lễ và bất kỳ ngày nào mà Sở Giao dịch Chứng khoán được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa thị trường giao dịch chứng khoán theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
23. **"Ngày đến hạn"** là ngày cuối cùng trong kỳ hạn của Khoản vay.

Điều 2: Phạm vi và mục đích áp dụng

1. Hợp đồng này đồng thời là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên Tài khoản GDKQ của KH. Mục đích vay để mua chứng khoán.
2. Khách hàng mở Tài khoản GDKQ để giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của VikkiBankS.
3. Thông qua Tài khoản GDKQ của KH, VikkiBankS sẽ quản lý hạch toán theo dõi toàn bộ tiền, chứng khoán và các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền và chứng khoán của KH trên Tài khoản này.

Điều 3: Tỷ lệ ký quỹ và cách xác định tỷ lệ ký quỹ

Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ duy trì và tỷ lệ ký quỹ xử lý do VikkiBankS quyết định, phù hợp với quy định pháp luật, hoạt động của VikkiBankS và công bố trong từng thời kỳ cụ thể.

Điều 4: Hạn mức, lãi suất, thời hạn vay, thời điểm tính lãi vay

1. Hạn mức cho vay do VikkiBankS quyết định, điều chỉnh tăng hoặc giảm tại từng thời điểm mà không phải thông báo trước cho KH.
2. Lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ, lãi suất chậm thanh toán do VikkiBankS quyết định, điều chỉnh, ấn định hoặc thay đổi và công bố tại từng thời điểm cụ thể. Lãi suất cho vay, lãi suất chậm thanh toán, kể cả khi được điều chỉnh, sẽ được áp dụng trên tất cả các khoản vay chưa thanh toán, bất kể khoản vay đó phát sinh trước hay sau ngày các mức lãi suất này có hiệu lực.
3. Thời hạn cho vay là thời gian được tính từ ngày VikkiBankS thực hiện giải ngân khoản vay đến ngày cuối cùng thanh toán khoản vay. Thời hạn này do VikkiBankS quyết định và được VikkiBankS công bố tại từng thời điểm cụ thể, phù hợp quy định của pháp luật. KH không được vay quá hạn và có thể được gia hạn với điều kiện Tỷ lệ ký quỹ bằng hoặc lớn hơn Tỷ lệ ký quỹ ban đầu.

   VikkiBankS có thể xem xét và tiếp tục gia hạn thời hạn cho vay trên cơ sở văn bản đề nghị gia hạn của KH. Thời gian gia hạn mỗi lần không quába (03) tháng và KH phải nộp phí gia hạn do VikkiBankS thông báo tại từng thời điểm.
4. Ngày cuối cùng thanh toán khoản vay là ngày mà KH có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ khoản vay và các khoản lãi, phí kèm theo cho VikkiBankS.
5. Thời hạn cho vay giao dịch ký quỹ thực tế là thời gian tính từ ngày VikkiBankS thực hiện giải ngân khoản vay đến ngày KH thanh toán một phần hoặc toàn bộ khoản vay.
6. Tiền lãi cho vay GDKQ được tính từ thời điểm VikkiBankS giải ngân khoản vay để thanh toán cho GDKQ cho tới khi KH thực thanh lý một phần hoặc toàn bộ khoản vay.

   Tiền lãi cho vay GDKQ được tính chi tiết như sau:

$$\textit{Tiền lãi cho vay giao dịch ký quỹ} = \textit{Số tiền vay giao dịch ký quỹ} \times \textit{Lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ} \times \textit{Thời hạn cho vay giao dịch ký quỹ thực tế}$$

   VikkiBankS quy định mức tiền lãi tối thiểu cho mỗi khoản vay giao dịch ký quỹ.
7. Nếu đến ngày cuối cùng phải thanh toán khoản vay mà khoản vay vẫn chưa được KH thanh toán toàn bộ thì VikkiBankS sẽ tính tiền lãi chậm thanh toán như sau:

$$\textit{Tiền lãi chậm thanh toán} = \textit{Số tiền vay giao dịch ký quỹ chưa thanh toán} \times \textit{Lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ} \times 1{,}5 \times \textit{Số ngày chậm thanh toán}$$

   Số ngày chậm thanh toán được tính từ ngày cuối cùng thanh toán khoản vay đến ngày khoản vay được thanh toán toàn bộ.

Điều 5: Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung

1. Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ trên Tài khoản GDKQ của KH thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, VikkiBankS sẽ phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới KH theo một trong các hình thức sau: tin nhắn, email, số điện thoại mà KH đã đăng ký. Lệnh gọi ký quỹ bổ sung từ VikkiBankS gửi tới KH được xem là KH đã nhận được khi tin nhắn SMS/email đã được gửi đi thành công, khi cuộc gọi của VikkiBankS kết nối với KH.
2. Khách hàng phải thực hiện việc bổ sung Tài sản trong thời hạn VikkiBankS yêu cầu.
3. Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ trên Tài khoản GDKQ của KH giảm xuống bằng hoặc thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý, VikkiBankS có toàn quyền lựa chọn xử lý Tài sản bảo đảm của Khách hàng hoặc tạm hoãn mà không cần bất kỳ sự chấp thuận nào từ KH.

Điều 6: Phương thức thực hiện cho vay giao dịch ký quỹ

Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, nếu KH không đủ số dư tiền trên Tài khoản GDKQ để thực hiện việc mua chứng khoán đã được giao dịch trong ngày tại VikkiBankS (bao gồm phí giao dịch), KH có thể yêu cầu VikkiBankS giải ngân cho vay theo nguyên tắc sau:

1. Căn cứ vào Tỷ lệ ký quỹ ban đầu của KH là tỷ lệ giữa Tài sản thực có (trước khi thực hiện giao dịch) so với giá trị Hợp đồng giao dịch (dự kiến thực hiện) tính theo giá thị trường, căn cứ vào hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ của KH và căn cứ vào nguồn vốn của VikkiBankS, mà VikkiBankS có thể cho vay (giải ngân) một hoặc nhiều lần để KH thực hiện các giao dịch mua chứng khoán.
2. Căn cứ vào yêu cầu mua chứng khoán GDKQ của KH trên phiếu lệnh mua và/ hoặc các giao dịch bằng phương tiện điện tử khác trên Tài khoản GDKQ mà VikkiBankS chấp nhận và giao dịch thành công, VikkiBankS sẽ giải ngân tiền vào Tài khoản GDKQ.
3. Khách hàng đương nhiên đồng ý nhận khoản giải ngân của VikkiBankS và KH có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho VikkiBankS khoản giải ngân này.
4. Khách hàng có toàn quyền quyết định việc đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán trên tổng số tiền của KH và số tiền giải ngân của VikkiBankS; chịu trách nhiệm về việc lựa chọn mã chứng khoán và cách thức đầu tư trên Tài khoản GDKQ.
5. Khách hàng cam kết đã hiểu, đồng ý và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với VikkiBankS về phương thức giải ngân và nhận các khoản giải ngân quy định tại Điều này.

Điều 7: Nguyên tắc và thứ tự thu hồi các khoản vay, lãi và các khoản phí

7.1 Nguyên tắc:

- KH đồng ý ủy quyền cho VikkiBankS được chủ động trích số dư tiền hoặc/và ứng trước tiền bán chứng khoán trên tài khoản GDKQ để thu hồi khoản vay đến hạn, lãi vay và các nghĩa vụ tài chính khác của KH tại VikkiBankS.
- Đối với các khoản thuế, phí theo quy định của pháp luật và VikkiBankS, KH mặc nhiên chấp nhận thanh toán và cam kết không có khiếu nại/khiếu kiện về sau.
- Đối với các khoản nợ gốc cùng loại, khoản nào đến hạn trước sẽ được thu trước.
- Tại ngày đến hạn, nếu KH không thanh toán đầy đủ, phần nợ chưa thanh toán sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn tại ngày tiếp theo.
- VikkiBankS thu hồi một phần hoặc toàn bộ dư nợ của khoản vay trong các trường hợp sau:
  + Khi tài khoản GDKQ có tiền mặt (do KH nộp tiền, tiền bán chứng khoán về, ứng trước tiền bán chứng khoán, cổ tức bằng tiền hoặc các khoản thu bằng tiền mặt khác).
  + Khi Tỷ lệ ký quỹ thực tế thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, bằng hoặc thấp hơn Tỷ lệ xử lý.
  + Khi khoản vay đến hạn, quá hạn.
  + Khi KH có văn bản đề nghị VikkiBankS tất toán khoản vay trước hạn.
  + Khi VikkiBankS điều chỉnh thời hạn cho vay, hạn mức cho vay theo mã CK hoặc hạn mức cho vay theo tài khoản dẫn đến việc KH phải hoàn trả khoản vay trước hạn.

  VikkiBankS thông báo cho KH tối thiểu trước 02 (hai) ngày làm việc trước khi thời hạn và (hoặc) hạn mức mới có hiệu lực. KH có nghĩa vụ phải thanh toán đầy đủ trong vòng 15 ngày bao gồm: tiền vay, lãi vay, phí và thuế phát sinh.

7.2 Thứ tự thu hồi nợ các khoản vay, lãi và các khoản phí tự động theo trình tự sau:

a. Tất cả các loại phí gồm phí lưu ký, phí SMS và các loại phí khác.
b. Tất cả các khoản nợ quá hạn, theo thứ tự: lãi quá hạn trước, sau đó đến nợ gốc quá hạn.

Điều 8: Phương thức xử lý Tài sản bảo đảm

1. Xử lý Tài sản bảo đảm trên Tài khoản GDKQ của KH:

1.1. Trong các trường hợp sau đây, vào bất kỳ thời điểm nào, VikkiBankS có quyền được chủ động bán giải chấp một phần hoặc toàn bộ số lượng các chứng khoán, với bất kỳ mức giá nào do VikkiBankS tự quyết định, để thu hồi toàn bộ các khoản tiền thuộc Nghĩa vụ Thanh toán và/ hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của KH đối với VikkiBankS, KH mặc nhiên đồng ý và cam kết không có khiếu nại, khiếu kiện nào với VikkiBankS về việc này, cụ thể các trường hợp như sau:

a. KH không ký quỹ bổ sung hoặc ký quỹ bổ sung không đầy đủ theo quy định;

b. KH không thanh toán Dư nợ ký quỹ đến hạn mà không được VikkiBankS đồng ý cho gia hạn;

c. Tỷ lệ ký quỹ duy trì dưới mức mà VikkiBankS quy định;

d. KH vi phạm Nghĩa vụ Thanh toán hoặc bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với VikkiBankS;

e. KH vi phạm các quy định của VikkiBankS mà không khắc phục trong thời hạn VikkiBankS yêu cầu;

f. KH là cá nhân chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; KH là tổ chức bị đình chỉ, tạm đình chỉ, chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc bị mở thủ tục phá sản;

g. KH mất khả năng thanh toán hoặc chuẩn bị rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc có sự thay đổi bất lợi đáng kể ảnh hưởng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ của KH dựa trên các thông tin mà VikkiBankS thu thập và toàn quyền xác định;

h. Thị trường chứng khoán biến động dựa trên các thông tin mà VikkiBankS phân tích, và toàn quyền xác định;

i. Khi Hợp đồng này bị chấm dứt theo quy định pháp luật hoặc theo quy định của Hợp đồng này;

j. Trường hợp khác theo thỏa thuận hoặc theo quy định pháp luật.

1.2. Trong các trường hợp trên, khi VikkiBankS đã bán hết số lượng chứng khoán bị xử lý TSĐB, hoặc không bán được chứng khoán bị xử lý TSĐB thì VikkiBankS có quyền bán một phần hoặc toàn bộ số lượng các chứng khoán khác hoặc xử lý các TSĐB khác có trên Tài khoản GDKQ của KH để thu hồi toàn bộ số tiền thuộc Nghĩa vụ Thanh toán hoặc bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác của KH đối với VikkiBankS. VikkiBankS có thể nhận chính TSĐB để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của KH.

1.3. Tiền thu được từ việc bán TSĐB trên Tài khoản GDKQỹ của KH được sử dụng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên như sau: Thanh toán Phí giao dịch, Thuế thu nhập cá nhân, Thanh toán lãi vay, Thanh toán nợ gốc, phí ứng trước (nếu có) và các khoản chi phí, nghĩa vụ tài chính khác, hoàn lại cho KH (nếu dư).

1.4. Khi xử lý TSĐB, VikkiBankS sẽ thông báo cho KH và thông báo này có thể được gửi đến KH vào cùng ngày mà VikkiBankS thực thi các quyền của mình theo Hợp đồng. KH đồng ý rằng VikkiBankS có thể xử lý TSĐB ngay lập tức sau khi xảy ra các trường hợp nêu tại khoản 1.1 Điều này, ngay cả khi vì bất kỳ lý do gì mà KH không nhận được thông báo về việc xử lý này.

1.5. Trước và/ hoặc sau khi VikkiBankS bán TSĐB, KH có nghĩa vụ phải công bố thông tin giao dịch theo quy định của pháp luật bao gồm và không giới hạn việc công bố thông tin về giao dịch cổ phần của cổ đông lớn hoặc cổ đông nội bộ hoặc xảy ra trường hợp phải công bố thông tin theo pháp luật. KH phải bồi thường cho VikkiBankS đối với bất kỳ khiếu kiện, điều tra hoặc hình thức xử phạt nào áp dụng bởi bất kỳ cơ quan nhà nước nào đối với việc KH không công bố thông tin theo quy định của pháp luật. KH có nghĩa vụ thông báo hợp lệ cho VikkiBankS sau khi đã thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

2. Xử lý các Tài sản bảo đảm khác của Khách hàng

2.1. Khách hàng cung cấp biện pháp bảo đảm đối với tất cả TSĐB của KH cho VikkiBankS để đảm bảo thanh toán Dư nợ ký quỹ và bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với VikkiBankS quy định tại Bộ Điều khoản này, gọi chung là Giao dịch bảo đảm. Các giao dịch bảo đảm này có thể là thế chấp, cầm cố hoặc bất kỳ giao dịch bảo đảm nào mà KH cung cấp đối với TSĐB cho VikkiBankS được pháp luật cho phép. KH đồng ý cung cấp cho VikkiBankS sự bảo đảm thích hợp để Giao dịch bảo đảm có hiệu lực theo Hợp đồng. KH đồng ý ký kết bất kỳ và tất cả tài liệu để Giao dịch bảo đảm có hiệu lực.

2.2. Nếu VikkiBankS yêu cầu TSĐB phải được đăng ký với Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và/ hoặc VSDC, KH phải ký tất cả tài liệu và thực hiện tất cả công việc theo chỉ thị của VikkiBankS để đăng ký TSĐB là bảo đảm hàng ưu tiên thứ nhất cho VikkiBankS.

2.3. Trừ khi được VikkiBankS chấp thuận trước, KH không được thực hiện (hoặc không được đồng ý thực hiện) những việc sau:

a. Cung cấp bảo đảm đối với TSĐB cho bất kỳ người nào trừ trường hợp được quy định tại Bộ Điều khoản này;

b. Trao bất kỳ quyền nào khác dưới bất kỳ hình thức nào đối với TSĐB cho một người khác hoặc thực hiện hoặc không thực hiện công việc nào đó dẫn đến một người khác được hưởng các quyền này;

c. Tặng cho hoặc chuyển nhượng TSĐB mà không có sự chấp thuận trước của VikkiBankS.

2.4. Khách hàng phải tuân thủ pháp luật và tất cả yêu cầu của cơ quan nhà nước có liên quan đến TSĐB.

2.5. Nếu VikkiBankS đồng ý để KH bán bất kỳ phần nào của TSĐB, KH sẽ dùng số tiền thu được để thanh toán Dư nợ ký quỹ theo cách thức nêu tại khoản 1.3 Điều này.

2.6. Nếu xảy ra một hoặc các trường hợp nêu tại khoản 1.1 Điều này, VikkiBankS được quyền:

a. Thực hiện bất kỳ quyền nào khác (bao gồm quyền biểu quyết) mà pháp luật trao cho bên nắm giữ, người được bảo đảm hoặc chủ sở hữu của TSĐB;

b. Nắm quyền sở hữu TSĐB và đăng ký TSĐB bằng tên của VikkiBankS;

c. Nhận bất kỳ cổ tức, tiền lãi hoặc thu nhập phải trả nào khác từ người cấp TSĐB;

d. Thực hiện bất kỳ hành động nào mà VikkiBankS cho rằng cần thiết và phù hợp với bất kỳ mục đích nào nói trên.

2.7. Sau khi xảy ra một hoặc các trường hợp nêu tại khoản 1.1 Điều này, VikkiBankS được quyền sở hữu tất cả hoặc một phần TSĐB để thu hồi Dư nợ ký quỹ bằng cách thực hiện mọi hành động mà pháp luật cho phép để VikkiBankS trở thành người sở hữu hợp pháp của TSĐB và thực hiện quyền sở hữu này. Đồng thời, VikkiBankS được toàn quyền quyết định bán toàn bộ hoặc một phần TSĐB một lần hoặc nhiều lần Bán TSĐB với bất kỳ mức giá nào và bất kỳ điều kiện nào hoặc lưu giữ, sở hữu TSĐB.

Điều 9: Quyền của Khách hàng

1. Đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán chứng khoán ký quỹ (gọi tắt là lệnh giao dịch ký quỹ) thông qua VikkiBankS theo các quy định hiện hành của VikkiBankS.
2. Sở hữu hợp pháp số tiền và chứng khoán đã lưu ký tại VikkiBankS.
3. Được hưởng các khoản lãi suất không kỳ hạn trên số dư tiền trong Tài khoản giao dịch ký quỹ. Mức lãi suất do ngân hàng nơi VikkiBankS mở tài khoản cho Khách hàng công bố theo từng thời kỳ.
4. Được hưởng các khoản lợi nhuận phát sinh, và đầy đủ các quyền liên quan (bao gồm: quyền nhận cổ tức, lãi trái phiếu, cổ phiếu thưởng,…) do VikkiBankS lưu giữ theo quy định của Pháp luật và các quy định khác được áp dụng.
5. Nhận các kết quả GDKQ.
6. Được quyền rút tiền trên Tài khoản giao dịch ký quỹ sau khi thanh toán hết các khoản nợ với VikkiBankS hoặc theo tỷ lệ theo quy định của của VikkiBankS từng thời kỳ.

Điều 10: Nghĩa vụ của Khách hàng

1. Khi đặt lệnh GDKQ, KH phải đảm bảo đủ số dư tiền hoặc chứng khoán trên tài khoản và đáp ứng các quy định GDKQ. Không được thực hiện giao dịch kỹ, rút tiền vượt quá sức mua trên tài khoản GDKQ của KH.
2. Khi lệnh giao dịch ký quỹ đã đặt, KH không được phép sửa đổi hoặc hủy lệnh một phần hoặc toàn bộ lệnh giao dịch, trừ trường hợp có sự chấp thuận của VikkiBankS và tuân thủ theo quy định hiện hành của Sở Giao dịch Chứng khoán.
3. Thanh toán các khoản phí môi giới, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phí khác phát sinh trong quá trình giao dịch ký quỹ do VikkiBankS thực hiện theo lệnh của KH. Các khoản phí nêu trên được tính dựa trên biểu phí do VikkiBankS công bố từng thời kỳ, phù hợp với quy định hiện hành của SGDCK.
4. Thực hiện ký quỹ bổ sung đầy đủ và đúng hạn kể từ ngày nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung từ VikkiBankS.
5. Thực hiện các Nghĩa vụ Thanh toán (theo thứ tự ưu tiên như sau: thanh toán lãi vay, nợ gốc, tiền lãi phạt chậm thanh toán trên khoản dư nợ ký quỹ,…) đối với VikkiBankS đầy đủ và đúng hạn.
6. Cam kết vô điều kiện bằng mọi nguồn thu và tài sản của KH để hoàn trả đủ nợ gốc, lãi vay, phí giao dịch, thuế,… cho VikkiBankS.
7. Trong trường hợp KH yêu cầu VikkiBankS tư vấn về đầu tư chứng khoán, KH phải cung cấp đầy đủ và trung thực khả năng tài chính và mục đích đầu tư, và thông báo ngay cho VikkiBankS biết những thay đổi về khả năng tài chính và mục đích đầu tư.
8. Mặc nhiên chấp nhận kết quả giao dịch do VikkiBankS thực hiện theo lệnh của KH.

Điều 11: Quyền của VikkiBankS

1. Từ chối cho vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu giao dịch ký quỹ hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm quy định của VikkiBankS và pháp luật.

2. Đơn phương thay đổi giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán, các tỷ lệ, hạn mức, lãi suất liên quan đến hoạt động giao dịch ký quỹ, bao gồm và không giới hạn về Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ ký quỹ xử lý, Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, Lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ, …
3. Có quyền phong tỏa, ứng trước tiền bán chứng khoán, tự động thu hồi tiền, xử lý TSĐB trên Tài khoản GDKQ và yêu cầu KH bổ sung TSĐB để thu hồi Nghĩa vụ Thanh toán theo Bộ Điều khoản này.
4. Hưởng phí môi giới và các khoản phí khác phù hợp với quy định của pháp luật bằng cách trích trên số dư tiền của KH các khoản phí nêu trên.
5. Được phép trích tiền, chứng khoán trên tài khoản của KH để thanh toán theo lệnh GDKQ của KH đã được thực hiện.
6. Được phép bán chứng khoán trên tài khoản của KH để thanh toán Nghĩa vụ Thanh toán. Trong trường hợp số dư trên tài khoản của KH không đủ thanh toán các nghĩa vụ phát sinh nêu trên, VikkiBankS có quyền yêu cầu KH thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường các thiệt hại phát sinh (nếu có).

Điều 12: Nghĩa vụ của VikkiBankS

1. Thực hiện các lệnh GDKQ của KH theo quy định của VikkiBankS phù hợp với quy định của Pháp luật.
2. Lưu giữ tiền của KH tại Tài khoản GDKQ của VikkiBankS.
3. Lưu giữ, thanh toán bù trừ chứng khoán mà KH lưu ký tại Tài khoản GDKQ của KH mở tại VikkiBankS.
4. Quản lý tách bạch tiền và chứng khoán trên Tài khoản GDKQ của KH với tiền và chứng khoán trên TKGDCK thông thường của KH và tiền, chứng khoán của chính VikkiBankS.
5. Không được phép sử dụng số dư tiền, chứng khoán của KH nếu không có sự chấp thuận của KH, ngoại trừ trường hợp KH không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu GDKQ theo Điều 8 mục B của Bộ Điều khoản này.
6. Thông báo kịp thời, đầy đủ cho KH về những quyền lợi phát sinh liên quan đến chứng khoán trong Tài khoản GDKQ của KH.
7. Gửi cho KH bảng sao kê Tài khoản GDKQ định kỳ hàng tháng hoặc theo yêu cầu của KH.
8. Bảo mật thông tin về KH, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của Pháp luật.
9. Bồi thường thiệt hại cho KH trong trường hợp phát sinh sai sót khi thực hiện giao dịch mà do lỗi của VikkiBankS.

Điều 13: Phương thức xử lý trong trường hợp VikkiBankS không thực hiện nghiệp vụ giao dịch ký quỹ

1. Trường hợp VikkiBankS tự nguyện chấm dứt nghiệp vụ GDKQ: VikkiBankS sẽ thông báo đến KH về việc tự nguyện chấm dứt và phương án để tất toán, thanh lý các khoản vay GDKQ theo quy định pháp luật.
2. Trường hợp VikkiBankS không đáp ứng điều kiện GDKQ theo quy định: VikkiBankS sẽ có thông báo cụ thể đến KH về việc ngừng việc ký mới Hợp đồng, ngừng cho vay vốn để thực hiện GDKQ và phương án để tất toán, thanh lý các khoản vay GDKQ theo quy định pháp luật.

Điều 14: Cam kết của các Bên

1. Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã nghiên cứu kỹ các quy định về giao dịch chứng khoán và đã được VikkiBankS giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch trên Tài khoản GDKQ.
2. Khách hàng cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình quy định tại Bộ Điều khoản này. KH không thuộc những đối tượng bị hạn chế GDKQ theo quy định. KH không chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ Điều khoản này cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của VikkiBankS.
3. Khách hàng thừa nhận VikkiBankS đã thông báo đầy đủ với KH về chức năng, giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn điều lệ và người đại diện ký kết Hợp đồng của VikkiBankS.
4. VikkiBankS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản thua lỗ, chi phí thiệt hại nào phát sinh từ việc KH thực hiện giao dịch trên Tài khoản GDKQ.
5. VikkiBankS tuyên bố và đảm bảo tính hợp pháp về tư cách pháp nhân và có đủ quyền để thỏa thuận và thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Bộ Điều khoản này.

Điều 15: Quan hệ ủy quyền

Trường hợp KH ủy quyền cho bên thứ ba sử dụng tài khoản GDKQ của mình, KH phải lập Giấy ủy quyền GDKQ theo mẫu của VikkiBankS và có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật. Nội dung ủy quyền phải được ghi rõ trong Giấy ủy quyền GDKQ. KH cam kết tự chịu trách nhiệm về việc ủy quyền, đồng thời không thực hiện bất cứ khiếu nại nào với VikkiBankS về mọi hành vi người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi và nội dung được ủy quyền.

Điều 16: Chấm dứt tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán

1. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào tại Bộ Điều khoản về GDKQ, VikkiBankS sẽ thông báo đến KH dưới các hình thức: email, tin nhắn SMS. Trong vòng 07 (bảy) làm việc kể từ thời điểm VikkiBankS thông báo, KH không có bất kỳ phản hồi nào đối với việc thay đổi này, VikkiBankS xem như KH đã đồng ý và cam đoan thực hiện theo nội dung mới của VikkiBankS.
2. Tài khoản GDKQ chứng khoán chấm dứt trong trường hợp:

a. Hai Bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng;

b. Khách hàng không có nhu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ GDKQ chứng khoán;

c. Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, thực hiện hành vi bị cấm và không khắc phục hoặc chấm dứt hành vi vi phạm theo yêu cầu của VikkiBankS;

d. Khách hàng là pháp nhân phá sản, giải thể, sáp nhập, chia tách, hợp nhất. Khách hàng là cá nhân chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích;

e. VikkiBankS ngừng cung cấp dịch vụ GDKQ;

f. VikkiBankS giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép.

3. Phương thức thanh lý được thực hiện theo quy định của VikkiBankS và quy định của pháp luật.

Khi chấm dứt việc sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán, Khách hàng hoặc người thừa kế hợp pháp của Khách hàng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Khách hàng đối với VikkiBankS.

C. ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN (BỘ ĐIỀU KHOẢN VỀ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN)

Bộ Điều khoản và Điều kiện về Ứng trước tiền bán chứng khoán được áp dụng cho các tất cả các Tài khoản giao dịch chứng khoán có sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán được mở tại VikkiBankS. Khi sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán, Khách hàng thừa nhận rằng Khách hàng đã đọc, hiểu và chấp thuận các điều khoản và điều kiện được nêu dưới đây và đồng ý chịu ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện này, và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Điều khoản và Điều kiện về Ứng trước tiền bán chứng khoán này do VikkiBankS thực hiện tại từng thời kỳ.

Điều 1: Giải thích từ ngữ

1. **"Ứng trước tiền bán chứng khoán"** (UTTB) là dịch vụ do VikkiBankS cung cấp cho KH theo đó VikkiBankS tạm ứng trước cho KH một phần hoặc toàn bộ số tiền thu được từ giao dịch bán chứng khoán trước ngày thanh toán mà không cần chờ tiền bán về theo quy định. Số tiền được ứng trước sẽ được thu hồi khi đến ngày thanh toán kèm theo phí ứng trước theo biểu phí do VikkiBankS quy định tại từng thời điểm.
2. **"Ứng trước tiền bán chứng khoán trực tuyến"** là dịch vụ do VikkiBankS cung cấp giúp KH có thể chủ động đề nghị ứng trước tiền bán chứng khoán trên các nền tảng giao dịch trực tuyến của VikkiBankS sau khi lệnh bán chứng khoán khớp lệnh thành công mà không cần chờ tiền bán về theo quy định.
3. **"Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động"** là tính năng theo đó hệ thống VikkiBankS cộng tiền bán chờ về vào sức mua của KH và tự động ứng trước tiền bán chứng khoán chờ về phục vụ cho các thanh toán đối với giao dịch mua chứng khoán/ rút tiền/ thanh toán nghĩa vụ nợ với VikkiBankS, KH không cần thực hiện thao tác UTTB trực tuyến hay trực tiếp tại Quầy.
4. **"Khớp lệnh"** là kết quả Lệnh giao dịch chứng khoán đã được xác nhận giao dịch thành công.
5. **"Tiền bán chứng khoán chờ về"** là số tiền Khách hàng sẽ nhận được từ việc bán chứng khoán đã khớp lệnh thành công (trừ phí giao dịch, thuế và các phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có)).
6. **"Số tiền ứng trước"** là số tiền VikkiBankS ứng vào tài khoản giao dịch của Khách hàng.
7. **"Số tiền ứng trước tối đa"** là số tiền tối đa có thể ứng từ tiền bán chứng khoán chờ về sau khi trừ Phí giao dịch, Phí ứng trước và thuế, phí khác theo quy định pháp luật (nếu có).
8. **"Phí ứng trước"** là khoản phí Khách hàng phải trả cho VikkiBankS do sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán theo Biểu phí của VikkiBankS công bố theo từng thời kỳ.
9. **"Ngày thanh toán"** là ngày thanh toán của giao dịch bán chứng khoán, theo đó tiền sẽ về tài khoản của Khách hàng theo quy định của pháp luật.
10. **"Ngày hợp đồng"** là ngày VikkiBankS nhận được yêu cầu đề nghị Ứng trước tiền bán chứng khoán của Khách hàng, bao gồm cả đề nghị ứng trước tiền bán chứng khoán tự động.

Điều 2: Phạm vi và mục đích áp dụng

Hợp đồng này ghi nhận đề nghị của KH về việc sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán tại VikkiBankS để nhận được một phần hoặc toàn bộ tiền bán chứng khoán chờ về vào ngày xác định trước Ngày thanh toán. Theo đó, VikkiBankS đồng ý và có khả năng để cung cấp dịch vụ này cho Khách hàng.

Điều 3: Điều kiện và phương thức thực hiện Ứng trước tiền bán chứng khoán

1. Khi mở TKGDCK, KH mặc định đồng ý và chấp nhận sử dụng dịch vụ UTTB chứng khoán.
2. VikkiBankS thực hiện nhận UTTB chứng khoán đối với KH có lệnh bán chứng khoán khớp tại VikkiBankS chưa thanh toán và chưa UTTB chứng khoán cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào.
3. Khách hàng sử dụng dịch vụ UTTB chứng khoán theo một trong các phương thức:
   a. Khách hàng yêu cầu UTTB chứng khoán tại quầy;
   b. Khách hàng yêu cầu UTTB chứng khoán qua phương thức giao dịch trực tuyến;
   c. Khách hàng yêu cầu UTTB chứng khoán qua điện thoại; hoặc
   d. UTTB chứng khoán tự động: khi KH có những nghĩa vụ tài chính đến hạn với VikkiBankS (bao gồm nhưng không giới hạn trong nghĩa vụ thanh toán tiền mua chứng khoán, các nghĩa vụ tài chính đến hạn khác): VikkiBankS tự động UTTB chứng khoán để thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính đến hạn đó.
4. Trong mọi trường hợp, Số tiền ứng trước không vượt quá Số tiền ứng trước tối đa.
5. Giao dịch UTTB chứng khoán chỉ chính thức được xác lập kể từ thời điểm xảy ra một trong các phương thức quy định tại khoản 3 Điều này.
6. Thanh toán hoàn trả Số tiền ứng trước: Khách hàng đồng ý hoàn trả cho VikkiBankS đầy đủ Số tiền ứng trước cộng Phí ứng trước từ Tiền bán chứng khoán nhận được vào Ngày thanh toán.

Điều 4: Thực hiện Ứng trước tiền bán chứng khoán và cam kết thanh toán

1. Khi VikkiBankS nhận được đề nghị UTTB chứng khoán của KH theo một trong các phương thức quy định tại khoản 3 Điều 3 Bộ Điều khoản về UTTB chứng khoán, VikkiBankS thực hiện UTTB vào TKGDCK/ TKGDKQ tại ngày KH đề nghị theo ngày làm việc tương ứng.
2. Vào Ngày thanh toán, VikkiBankS được tự động tiến hành khấu trừ toàn bộ Số tiền ứng trước của KH cộng Phí ứng trước.
3. Thời gian hiệu lực của đề nghị UTTB chứng khoán là từ ngày KH yêu cầu đến Ngày thanh toán và VikkiBankS thực hiện khấu trừ xong toàn bộ Số tiền ứng trước cộng Phí ứng trước.
4. Trường hợp vì bất cứ lí do gì vào Ngày thanh toán mà VikkiBankS không thu được Số tiền ứng trước, VikkiBankS được quyền tự động tiến hành khấu trừ khoản tiền khác của KH trên tài khoản hoặc yêu cầu bán các chứng khoán trên tài khoản để thu hồi Số tiền ứng trước. Trong trường hợp vẫn không đủ thanh toán, KH có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu và các loại phí phát sinh từ số tiền thiếu hụt này (nếu có) cho VikkiBankS trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. KH được quyền đề nghị VikkiBankS thực hiện UTTB chứng khoán từ tiền bán chứng khoán chờ về của KH sau khi KH đặt lệnh bán chứng khoán thành công trên TKGDCK của KH tại VikkiBankS.
2. KH được nhận số tiền phát sinh từ việc sử dụng dịch vụ UTTB của KH theo quy định của VikkiBankS.
3. Cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của chứng khoán đã thực hiện bán và phát sinh đề nghị UTTB chứng khoán.
4. KH mặc nhiên công nhận các giao dịch UTTB chứng khoán phát sinh trên tài khoản của KH đã được xác lập theo phương thức quy định tại Điều 3 Bộ Điều khoản về UTTB chứng khoán và cam kết không có bất kỳ khiếu nại/ khiếu kiện nào đối với các giao dịch này.
5. KH đồng ý để VikkiBankS được tự động khấu trừ tiền trong tài khoản của KH để thanh toán Số tiền ứng trước và Phí ứng trước mà KH đã đề nghị.
6. Thanh toán cho VikkiBankS các khoản tiền ứng trước cùng với phí, lệ phí phát sinh nếu kết quả khớp lệnh bị hủy/ngừng giao dịch theo thông báo của VSDC/ SGDCK vì bất kỳ lý do gì hoặc VikkiBankS nhận định việc ứng trước chưa phù hợp quy định tại Hợp đồng.
7. Tiếp tục thanh toán các khoản nợ còn lại ngay khi VikkiBankS yêu cầu, nếu việc bán chứng khoán để thu hồi nợ và các nghĩa vụ tài chính phát sinh không đủ để thực hiện các nghĩa vụ đến hạn cho VikkiBankS.
8. Thực hiện đúng nội dung quy định tại Bộ Điều khoản này, tài liệu có liên quan (nếu có) và thông báo của VikkiBankS về việc thực hiện giao dịch UTTB chứng khoán.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của VikkiBankS

1. Được quyền chủ động thay đổi biểu Phí UTTB chứng khoán, phí tối thiểu khi cung cấp dịch vụ, … và các nội dung liên quan đến dịch vụ UTTB chứng khoán theo từng thời kỳ và các thông báo của VikkiBankS mà không cần phải có xác nhận từ KH.
2. Được quyền bảo lưu đối với số tiền ứng trước cho đến khi KH hoàn tất việc hoàn trả tiền ứng trước hoặc áp dụng các biện pháp quy định tại Hợp đồng này để thu hồi nợ nếu KH không thanh toán nghĩa vụ khi đến hạn.
3. Được quyền tự động tiến hành khấu trừ tiền trên tài khoản hoặc tiền bán chứng khoán đã về tài khoản để thanh toán cho số tiền ứng trước cộng phí ứng trước.
4. Được quyền ngừng cung cấp dịch vụ UTTB chứng khoán cho KH theo thông báo của VikkiBankS tại từng thời kỳ.
5. Thực hiện UTTB chứng khoán cho KH theo thỏa thuận tại Bộ Điều khoản này.
6. Thông báo về các thay đổi liên quan đến dịch vụ UTTB chứng khoán qua trang tin điện tử của VikkiBankS hoặc email hoặc điện thoại hoặc tin nhắn đến KH.
7. Thực hiện đúng nội dung quy định tại Bộ Điều khoản này và tài liệu có liên quan (nếu có).

Điều 7: Chấm dứt dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán

1. Dịch vụ UTTB chứng khoán chấm dứt trong trường hợp:
   a. Hai Bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng;
   b. VikkiBankS ngừng cung cấp dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán;
   c. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
2. Không bị ảnh hưởng bởi việc chấm dứt quy định tại khoản 1 Điều này, tất cả các nghĩa vụ còn lại của KH đối với VikkiBankS sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như chấm dứt khi KH hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đó với VikkiBankS.

D. ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN (BỘ ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN)

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1.1 **"Giao dịch chứng khoán trực tuyến"** (GDTT) là hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng Internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác.

1.2 **"Phương tiện giao dịch trực tuyến"**: là các phương tiện để thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến do VikkiBankS cung cấp cho KH bao gồm:

- **"VikkiBankS-online"**: là phương tiện giao dịch trực tuyến thông qua website của VikkiBankS.
- **"VikkiBankS-Trading"**: là phương tiện giao dịch trực tuyến qua ứng dụng cài đặt trên điện thoại của KH.
- **"Giao dịch qua điện thoại"**: là phương tiện giao dịch trực tuyến thông qua hệ thống tổng đài có ghi âm.

1.3 **"Chứng từ điện tử"**: là thông tin dữ liệu về hoạt động giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử.

1.4 **"Phiếu lệnh điện tử"**: là dữ liệu ghi lại những thông tin nhà đầu tư đã đặt lệnh giao dịch qua hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến tại một thời điểm nhất định mà chỉ có nhà đầu tư đó truy cập được vào hệ thống thông qua xác thực truy cập và đặt lệnh.

Điều 2. Điều kiện giao dịch trực tuyến:

KH khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào theo phương thức GDTT phải tuân thủ các điều kiện sau:

2.1 Đăng ký sử dụng Dịch vụ GDTT và được VikkiBankS chấp thuận. Theo đó, KH được quyền sử dụng tất cả các dịch vụ GDTT mà VikkiBankS đang hoặc sẽ triển khai nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ các Bên.

2.2 KH sử dụng Tên đăng nhập; Mật khẩu đăng nhập; Mật khẩu giao dịch; Thiết bị xác thực người dùng và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) để thực hiện các GDTT.

2.3 Thanh toán cho VikkiBankS phí sử dụng Dịch vụ GDTT theo mức phí do VikkiBankS quy định trong từng thời kỳ.

2.4 Khi thực hiện GDTT, KH có nghĩa vụ cung cấp thông tin định danh thiết bị đặt lệnh cho VikkiBankS. Thông tin định danh thiết bị đặt lệnh là thông tin gắn với mỗi thiết bị dùng để nhận dạng thiết bị khi thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

3.1. Kiểm tra lại trạng thái lệnh đặt của mình đã được nhập vào hệ thống của VikkiBankS hay chưa thông qua hệ thống GDTT hoặc nhân viên môi giới.

3.2 Cung cấp thông tin định danh thiết bị đặt lệnh cho VikkiBankS. Thông tin định danh thiết bị đặt lệnh là thông tin gắn với mỗi thiết bị dùng để nhận dạng thiết bị khi thực hiện GDTT theo quy định pháp luật

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của VikkiBankS

4.1 VikkiBankS có quyền nhưng không có nghĩa vụ kiểm tra độ tin cậy của lệnh giao dịch và người đặt lệnh, mật khẩu giao dịch và mã xác thực của KH; tuy nhiên, khi cần thiết, VikkiBankS có quyền từ chối thực hiện bất kỳ yêu cầu, lệnh giao dịch nào mà VikkiBankS cho là có nghi vấn về tính chính xác, hợp pháp.

4.2 Hỗ trợ KH khôi phục thông tin đăng nhập khi có yêu cầu theo quy định tại Bộ điều khoản này.

4.1 VikkiBankS có quyền chủ động thay đổi mật khẩu truy cập, mật khẩu giao dịch, tên đăng nhập v.v.. hoặc các thông tin khác mà KH dùng để đăng nhập vào hệ thống của VikkiBankS trong trường hợp VikkiBankS xét thấy cần thiết để đảm bảo an toàn cho hệ thống giao dịch và tài khoản của KH mà không cần thông báo trước. Sau khi thực hiện thay đổi, VikkiBankS sẽ cung cấp hướng dẫn chi tiết về cách truy cập vào hệ thống mới thông qua website chính thức của VikkiBankS hoặc các kênh liên lạc đã được KH đăng ký với VikkiBankS. KH có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra các kênh liên lạc đã đăng ký để cập nhật thông tin và tuân thủ các hướng dẫn của VikkiBankS để đảm bảo quá trình truy cập và giao dịch diễn ra an toàn và thông suốt.

4.2 Tuỳ từng thời kỳ, VikkiBankS có quyền thay đổi, bổ sung hoặc rút bớt các dịch vụ GDTT mà VikkiBankS triển khai trên cơ sở thông báo cho KH thông qua một trong các phương thức được quy định tại Bộ Điều khoản này.

Điều 5: Cam kết chung của hai Bên

5.1. Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giữa VikkiBankS và KH cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống ghi âm, hệ thống máy tính, hệ thống công nghệ phần mềm của VikkiBankS sẽ là bằng chứng về việc GDTT của KH với VikkiBankS (sau đây gọi là "Chứng từ Điện tử"). Hai Bên hiểu rằng các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với VikkiBankS và KH.

5.2. VikkiBankS có trách nhiệm lưu giữ các Chứng từ Điện tử liên quan đến các yêu cầu GDTT của KH theo quy định của pháp luật. VikkiBankS có quyền chuyển Chứng từ Điện tử sang chứng từ giấy. KH cam kết hợp tác với VikkiBankS trong việc hoàn thiện tính pháp lý của chứng từ bằng văn bản theo yêu cầu của VikkiBankS /hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5.3 Thông tin về đề nghị sử dụng dịch vụ từng lần của KH sẽ được lưu giữ tại VikkiBankS qua hệ thống ghi âm/hệ thống cơ sở dữ liệu/hệ thống máy tính của VikkiBankS, có giá trị pháp lý và được coi là một chứng từ trong thanh toán, chuyển khoản, giao dịch.

5.4 Bất kỳ lệnh, yêu cầu giao dịch hoặc yêu cầu hỗ trợ nào được gửi đến VikkiBankS bằng Tên đăng nhập, mật khẩu và thiết bị xác thực của KH đều được mặc nhiên xác nhận là đúng, chính xác và do chính KH thực hiện (trừ khi có thông báo ngừng/đính chính dịch vụ/giao dịch trước đó).

5.5 Các nội dung đặt lệnh, xác nhận giải ngân và nhận nợ thông qua phương thức giao dịch trực tuyến có hiệu lực ngay lập tức và không hủy ngang trong bất kỳ tình huống nào. KH có trách nhiệm tự kiểm tra thông tin và chịu hoàn toàn trách nhiệm tài chính, pháp lý phát sinh trên tất cả các tài khoản giao dịch tại hệ thống.

5.6 VikkiBankS không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện hay ngăn chặn các sai sót trong giao dịch của KH; đồng thời KH không được phủ nhận, thay đổi hoặc thoái thác trách nhiệm sau khi giao dịch đã được hệ thống thực hiện thành công.

5.7 VikkiBankS không chịu bất kỳ hậu quả trực tiếp hay gián tiếp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc KH cung cấp, làm lộ hoặc quên Mật khẩu; thiết bị xác thực bị mất cắp, thất lạc

5.8 VikkiBankS được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp giao dịch của KH bị cản trở, chậm trễ, sai sót, không thể thực hiện mà nguyên nhân được gây ra bởi và/hoặc có liên quan đến việc:

a. Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin của VikkiBankS đến KH đang bị lỗi;

b. Hệ thống thông tin giữa VikkiBankS và SGDCK bị lỗi chưa khắc phục được trong phiên giao dịch;

c. VikkiBankS xét thấy cần kiểm tra tính hợp lệ của việc giao dịch và người yêu cầu thực hiện giao dịch;

d. Lệnh giao dịch không hợp lệ;

e. Theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

f. Các lý do bất khả kháng như phá hoại, động đất, cháy nổ, thiên tai, đứt nghẽn mạng, mất điện, hành vi phá hoại từ bên ngoài (bao gồm virus, phần mềm độc hại…)…

g. VikkiBankS phải thực hiện thêm việc xác thực/ kiểm tra khi có bằng chứng hoặc lý do khác để nghi ngờ thao tác/ giao dịch trên hệ thống đó không do chính KH thực hiện.

E. ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ
(BỘ ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ)

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1.1. TPDNRL: là trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ.

1.2. Xác lập: là kết quả lệnh mua/lệnh bán TPDNRL đã được xác nhận giao dịch thành công trên hệ thống giao dịch của SGDCK Hà Nội.

1.3. Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là nhà đầu tư tổ chức, cá nhân có năng lực tài chính hoặc có trình độ chuyên môn về chứng khoán theo quy định tại *Điều 11 Luật Chứng khoán 2019.*

Điều 2. Dịch vụ cung cấp

VikkiBankS cung cấp cho KH bao gồm nhưng không hạn chế bởi các dịch vụ sau đây ("Dịch vụ"):

2.1. Xác nhận và đăng ký thông tin Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cho KH giao dịch tại VikkiBankS.

2.2. Thực hiện quyền của Người sở hữu TPDNRL.

2.3. Các dịch vụ được phép khác theo quy định pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm của KH khi tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng TPDNRL

3.1. Tiếp cận đầy đủ hồ sơ chào bán trái phiếu, nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu;

3.2. Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu; hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng TPDNRL theo quy định của pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và quy định tại Nghị định 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026;

3.3. Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc doanh nghiệp phát hành trái phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua trái phiếu;

3.4. Trước khi mua trái phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại khoản a,b,c mục 4 Điều 9 của Nghị định 200/2026/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm về quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận. Văn bản xác nhận thực hiện theo mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 200/2026/NĐ-CP phải được lưu trữ tại hồ sơ chào bán trái phiếu hoặc tại VikkiBankS nơi nhà đầu tư thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;

3.5. Chịu trách nhiệm về các hồ sơ, tài liệu do mình cung cấp để xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;

3.6. Thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định tại Điều 21 Nghị định 200/2026/NĐ-CP; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư hoặc thỏa thuận đầu tư TPDNRL dưới mọi hình thức với nhà đầu tư không thuộc đối tượng được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng TPDNRL theo quy định của pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và quy định tại Nghị định 200/2026/NĐ-CP. Việc mua, giao dịch, chuyển nhượng TPDNRL của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

3.7. Cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định của Nghị định 200/2026/NĐ-CP cho nhà đầu tư mua trái phiếu khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp;

3.8. Sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện mua, bán, giao dịch, chuyển nhượng TPDNRL theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyền lợi của nhà đầu tư khi tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng TPDNRL

4.1. Được doanh nghiệp phát hành công bố thông tin đầy đủ, được doanh nghiệp phát hành cung cấp hồ sơ chào bán trái phiếu theo quy định tại Nghị định 200/2026/NĐ-CP;

4.2. Được doanh nghiệp phát hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với doanh nghiệp phát hành;

4.3. Được yêu cầu doanh nghiệp phát hành mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định;

4.4. Được yêu cầu người bán trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định tại Nghị định 200/2026/NĐ-CP khi mua trái phiếu trên thị trường thứ cấp;

4.5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Bộ Điều khoản này.

F. KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN
(BỘ ĐIỀU KHOẢN VỀ KHAI THÁC DỮ LIỆU CÁ NHÂN)

Điều 1. Quy định chung

1.1. Các Điều Khoản và Điều Kiện về khai thác và bảo vệ dữ liệu cá nhân này là một phần không tách rời Hợp đồng, Đề nghị và được hiểu thống nhất với các hợp đồng, đề nghị, thỏa thuận, điều khoản, điều kiện và các tài liệu khác được xác lập giữa Chủ Thể Dữ Liệu Cá Nhân ("Chủ thể DLCN") và VikkiBankS.

1.2. Các Điều Khoản Điều Kiện có thể được VikkiBankS cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong từng thời kỳ và được thông báo đến Chủ Thể DLCN thông qua các phương tiện phù hợp của VikkiBankS.

1.3. Bằng việc đăng ký sử dụng/sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của VikkiBankS, Chủ thể DLCN đồng ý rằng VikkiBankS là Bên Kiểm soát và Xử lý DLCN; theo đó, Chủ Thể DLCN chấp nhận toàn bộ và không kèm theo bất kỳ điều kiện nào đối với các chính sách được đề cập tại Các Điều Khoản Điều Kiện này và các thay đổi (nếu có) trong từng thời kỳ.

1.4. Khi cung cấp DLCN của một bên thứ ba cho VikkiBankS, Chủ Thể DLCN cam đoan, bảo đảm và chịu trách nhiệm rằng Chủ Thể DLCN đã cung cấp thông tin đầy đủ và có được sự đồng ý/chấp thuận hợp pháp của bên thứ ba đó để VikkiBankS xử lý các DLCN cho các mục đích được phép và VikkiBankS không có trách nhiệm phải thẩm định về tính hợp pháp, hợp lệ của sự đồng ý/chấp thuận này.

1.5. Trường hợp pháp luật về DLCN có sự thay đổi thì các nội dung có liên quan trong Các Điều Khoản Điều Kiện này sẽ mặc nhiên được vận dụng và hiểu theo quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế; bất kể VikkiBankS đã cập nhật lại trong Các Điều Khoản Điều Kiện này hay chưa.

Điều 2. Dữ liệu cá nhân

Dữ liệu cá nhân ("DLCN") là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác nhằm xác định một con người cụ thể, gồm:

2.1 ***Dữ liệu cá nhân cơ bản*** gồm những thông tin sau: (i) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); (ii) Ngày, tháng, năm sinh; Ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; (iii) Giới tính; (iv) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi đăng ký tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; (v) Quốc tịch; (vi) Hình ảnh của cá nhân; (vii) Số điện thoại, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe; (viii) Tình trạng hôn nhân; (ix) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con, vợ, chồng); (x) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; (xi) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc Dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

2.2 ***Dữ liệu cá nhân nhạy cảm*** gồm những thông tin sau: (i) Dữ liệu tiết lộ nguồn gốc, chủng tộc; (ii) Quan điểm chính trị, tôn giáo, tín ngưỡng; (iii)Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình; (iv) Tình trạng sức khỏe; (v) Dữ liệu sinh trắc học, đặc điểm di truyền; (vi) Dữ liệu tiết lộ đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân; (vii) Dữ liệu về tội phạm, vi phạm pháp luật được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật; (viii) Thông tin tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản định danh điện tử của cá nhân, hình ảnh thẻ căn cước, thẻ CCCD (ix) Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập của tài khoản ngân hàng, thông tin thẻ ngân hàng, dữ liệu về lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng, thông tin tài chính, tín dụng và các thông tin về hoạt động tại các TCTD, Chi nhánh NHNN, Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, các tổ chức được phép khác; (x) Dữ liệu theo dõi hành vi, hoạt động sử dụng dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng; (xi) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định cần giữ bí mật hoặc cần có biện pháp bảo mật chặt chẽ.

Điều 3. Thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân

Việc thu thập và xử lý DLCN chỉ được dùng cho các mục đích: thẩm định, nhận biết, xác minh KH; giao kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản; cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho KH; thống kê, quản lý, báo cáo; phục vụ yêu cầu về thuế, kế toán, kiểm toán, kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ; phục vụ, chăm sóc và nâng cao trải nghiệm của KH; phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, tài trợ và phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận; giải quyết khiếu nại, giải quyết tranh chấp; thực hiện theo quy định của pháp luật (bao gồm pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, điều ước quốc tế, hiệp ước/hiệp định quốc tế) và yêu cầu của cơ quan chức năng.

Điều 4. Hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân

4.1. Xử lý DLCN sẽ bao gồm một, một số hoặc tất cả các hoạt động tác động tới DLCN, như: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao DLCN hoặc các hành động khác tác động đến DLCN. Việc xử lý DLCN có thể diễn ra tại bất kỳ thời điểm nào, bao gồm cả việc xử lý DLCN tự động.

4.2. Trường hợp xử lý DLCN cho các mục đích khác ngoài các mục đích nêu trên, VikkiBankS sẽ chỉ thực hiện theo thỏa thuận với Chủ thể dữ liệu hoặc khi đạt được sự chấp thuận của Chủ thể dữ liệu.

Điều 5. Các bên liên quan

VikkiBankS có thể xử lý, cung cấp DLCN của KH cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ngân hàng, đối tác, bên thứ ba (kể cả bên nước ngoài), để phục vụ cho các mục đích được nêu trên nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc bảo vệ DLCN và tôn trọng các quyền của Chủ thể dữ liệu.

Điều 6. Bảo vệ dữ liệu cá nhân

6.1 VikkiBankS cam kết bảo vệ DLCN theo các nguyên tắc sau: DLCN chỉ được xử lý đúng với mục đích đã được VikkiBankS thu thập từ KH; Việc thu thập DLCN phù hợp và giới hạn trong phạm vi, mục đích cần xử lý; DLCN không được mua, bán dưới mọi hình thức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; DLCN được cập nhật, bổ sung phù hợp với mục đích xử lý; DLCN được áp dụng các biện pháp bảo vệ, bảo mật trong quá trình xử lý, bao gồm cả việc bảo vệ trước các hành vi xâm phạm, đánh cắp, phá hủy do yếu tố con người hay các yếu tố kỹ thuật;

6.2 Việc cung cấp DLCN được VikkiBankS thực hiện theo quy định pháp luật.

6.3 Tuy nhiên, Internet và mạng lưới thông tin điện tử, môi trường không gian mạng không phải là một môi trường an toàn và việc truyền tải, chia sẻ dữ liệu của KH có thể có các rủi ro tiềm ẩn; do đó VikkiBankS không thể bảo đảm chắc chắn rằng các DLCN của KH luôn được bảo mật một cách tuyệt đối tại mọi thời điểm.

Điều 7. Tiếp nhận, lưu trữ và xóa, hủy dữ liệu cá nhân

7.1 Dữ liệu cá nhân được VikkiBankS tiếp nhận và lưu trữ trong khoảng thời gian phù hợp với mục đích xử lý dữ liệu và/hoặc theo quy định pháp luật về nguyên tắc và thời hạn lưu trữ thông tin, chứng từ.

7.2 VikkiBankS xóa, hủy DLCN trong các trường hợp sau đây: (i) Chủ thể DLCN có yêu cầu và chấp nhận các rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra đối với mình. Yêu cầu của chủ thể DLCN trong trường hợp này phải tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 4 của Luật bảo vệ DLCN; (ii) Đã hoàn thành mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; (iii) Hết thời hạn lưu trữ theo quy định của pháp luật; (iv) Thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (v) Thực hiện theo thỏa thuận; (vi) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu cá nhân

8.1 Chủ thể dữ liệu sẽ có các quyền sau: (i) Được biết về hoạt động xử lý DLCN; (ii) Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý DLCN; (iii) Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa DLCN; (iv) Yêu cầu cung cấp, xóa hạn chế xử lý DLCN, gửi yêu cầu phản đối xử lý DLCN; (v) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật; (vi) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến xử lý DLCN thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ DLCN của mình theo quy định của pháp luật.

8.2 Ngược lại, Chủ thể dữ liệu cũng phải tuân thủ các nghĩa vụ sau: (i) Tự bảo vệ DLCN của mình; (ii) Tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác; (iii) Cung cấp đầy đủ, chính xác DLCN của mình theo quy định pháp luật, hợp đồng ký với VikkiBankS hoặc khi đồng ý cho phép xử lý DLCN của mình; (iv) Tuân thủ chính sách nội bộ của VikkiBankS trong quá trình thực hiện giao dịch, sử dụng dịch vụ, sản phẩm của VikkiBankS để bảo vệ DLCN; (v) Chấp hành pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống hoạt động xâm phạm dữ liệu cá nhân.

8.3 Bất kỳ sự thay đổi thông tin nào thuộc DLCN mà KH yêu cầu đến VikkiBankS đều phải được thể hiện bằng văn bản hoặc hình thức khác có tính chất lưu vết như: email, điện thoại có ghi âm.

8.4 Trong trường hợp KH không chấp nhận các điều khoản, hoặc rút lại sự đồng ý hoặc bất kỳ yêu cầu, hoạt động nào hạn chế việc VikkiBankS khai thác, xử lý DLCN của KH, dẫn đến việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ, các tính năng trên trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị của VikkiBankS bị gián đoạn, giới hạn, hạn chế, tạm ngừng, bị ngăn chặn,…; Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất/thiệt hại nào phát sinh liên quan đến việc bị gián đoạn, giới hạn, hạn chế, tạm ngừng, bị ngăn chặn đó.